

Số: 02 /QĐ-MNLV

Lai Vu, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công
Trường Mầm non Lai Vu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON LAI VU

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị Định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 7/05/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, thanh lý hao mòn, khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ thông tư 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 Hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định Số: 13/2021/QĐ-UBND Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021 quy định về tài sản khác có giá trị lớn để sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê; Danh mục tài sản chợ a đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định; Danh mục tài sản cố định đặc thù và Danh mục tài sản cố định vô hình tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương

Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ- UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành tiêu chuẩn định mức, máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ giảng dạy, học tập cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường Mầm non Lai Vu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế cho các quyết định trước đây.

Điều 3. Các phó hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ, Trưởng các bộ phận có liên quan và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non Lai Vu căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Hòa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
TRƯỜNG MẦM NON LAI VU**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 02 /QĐ- MNLV ngày 03 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường MN Lai Vu .)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

Để đáp ứng yêu cầu về giảng dạy, học tập, bên cạnh việc tăng cường về số lượng và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, Trường Mầm non Lai Vu đã từng bước đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất kỹ thuật cho nhà trường. Khối lượng tài sản trong trường ngày càng nhiều, việc quản lý sử dụng đã có nề nếp, tài sản được đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm, được đưa vào sử dụng ngay và có hiệu quả thiết thực trong quá trình dạy và học. Tuy nhiên, việc tổ chức quản lý và theo dõi sử dụng vẫn còn chưa chặt chẽ ở một số lớp. Hiện tượng thiếu trách nhiệm để mất mát, hư hỏng tài sản vẫn còn xảy ra, việc khai thác tài sản được đầu tư chưa cao (tần suất sử dụng thấp).

Nhằm khắc phục tình trạng trên và đưa công tác quản lý tài sản đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý của các lớp và các bộ phận trong trường, Trường mầm non Lai Vu ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công áp dụng trong phạm vi của Nhà trường.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho cán bộ giáo viên nhân viên, các nhóm lớp và các bộ phận trực thuộc trường có sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác như nguồn viện trợ, tài trợ, Xã hội hóa, chương trình, dự án ...

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Những tài sản thuộc diện quản lý trong quy định này bao gồm:

+ Tài sản cố định (TSCĐ); nhà cửa vật kiến trúc, phòng học, khu nhà hiệu bộ sân vườn, bàn ghế phòng họp, tủ đựng tài liệu chuyên môn, tủ đựng đồ dùng đồ dùng đồ chơi, ti vi máy vi tính, và các trang thiết bị tài sản có đủ điều kiện tiêu chuẩn là tài sản theo quy định.

+ Tài sản cố định vô hình: các loại phần mềm, phần mềm kế toán, phần mềm BHXH, phần mềm soạn giáo án, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các quyết định thành lập trường.....

+ Công cụ dụng cụ ; các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, đồ dùng dạy học, các đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú nội điện, tủ sấy bát, tủ hấp cơm, bàn ghế học sinh, máy say...

+ Vật liệu: Các đồ dùng văn phòng phẩm phục vụ cho công tác chuyên môn..

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 3: Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định

1. Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình là tài sản mang hình thái vật chất, có kết cấu độc lập, hoặc

là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, thoả mãn đồng thời cả 2 tiêu chuẩn dưới đây:

- Có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên;
- Có nguyên giá từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) trở lên.

2. Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là tài sản không mang hình thái vật chất cụ thể mà cơ quan đơn vị phải đầu tư chi phí cho việc tạo lập như: Giá trị quyền sử dụng đất, bằng phát minh sáng chế, phần mềm máy vi tính, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả..., thoả mãn đồng thời cả 2 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4: Quy định tiêu chuẩn nhận biết đối với tài sản đặc thù.

1. Những tài sản quy định tại điểm b, c, d, đ, e, f và g của tiết 1.1 khoản 1 Điều 6 Quy định này, có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên và có thời gian sử dụng trên một năm, được quy định là tài sản cố định hữu hình.

2. Tài sản không thể đánh giá được giá trị thực của tài sản (được gọi là tài sản đặc biệt), nhưng yêu cầu đòi hỏi phải quản lý chặt chẽ về mặt hiện vật (hiện vật trưng bày trong bảo tàng, di tích lịch sử, ..), được quy định là tài sản cố định hữu hình.

3. Tài sản có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên nhưng dễ hỏng, dễ vỡ (các đồ

dùng bằng thủy tinh, bằng sành sứ...) thì không quy định là tài sản cố định, trừ các trang thiết bị thí nghiệm, nghiên cứu khoa học.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này; Phòng hành chính căn cứ vào đặc thù tài sản có thể quy định thêm các tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Chế độ này là tài sản cố định.

Điều 5: Đối tượng ghi sổ kế toán tài sản cố định.

1. Tài sản sử dụng độc lập được xác định là một đối tượng ghi sổ kế toán tài sản cố định.

2. Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được thì được xác định là một đối tượng ghi sổ kế toán tài sản cố định.

3. Một hệ thống gồm có nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập, đồng thời có sự đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản thì mỗi bộ phận tài sản đó được xác định là một đối tượng ghi sổ kế toán tài sản cố định.

4. Súc vật làm việc hoặc cho sản phẩm thì từng con súc vật được xác định là một đối tượng ghi sổ kế toán tài sản cố định.

5. Vườn cây (hoặc lô cây) thuộc khuôn viên độc lập, có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên (không tính giá trị quyền sử dụng đất) được xác định là một đối tượng ghi sổ kế toán tài sản cố định.

Điều 6: Phân loại tài sản cố định

Để quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại đơn vị, tài sản cố định được phân loại như sau:

1. Phân loại theo kết cấu bao gồm:

1.1. Tài sản cố định hữu hình:

a. Nhà cửa, vật kiến trúc:

- Nhà: Nhà hiệu bộ, dãy nhà 14 phòng học 2 tầng, phòng họp, phòng lưu trữ, phòng máy tính, khu vực phục vụ bán trú;

- Vật kiến trúc: Sân chơi, vườn cây của trẻ, khu trải nghiệm của trẻ, các hạng mục công trình ngoài trời.

b. Máy móc, thiết bị:

- Máy móc, thiết bị văn phòng: Máy vi tính, máy in, máy chiếu, tủ lạnh, thiết bị nghe nhìn, thiết bị lưu trữ thông tin dữ liệu, thiết bị phòng cháy chữa cháy,
- Máy móc thiết bị dùng cho công tác chuyên môn:

c. Phương tiện vận tải, truyền dẫn:

- Phương tiện truyền dẫn: Hệ thống dây điện thoại, dây cáp, phương tiện truyền dẫn điện tử.

d. Thiết bị, dụng cụ quản lý: Bàn, ghế, tủ, giá kệ đựng tài liệu,...

e. Cây xanh, vườn cây cảnh, cây ăn quả,

f. Tài sản cố định khác.

1.2. Tài sản cố định vô hình

- a. Giá trị quyền sử dụng đất;
- b. Giá trị bằng phát minh sáng chế;
- c. Giá trị phần mềm máy vi tính;

2. Phân loại theo nguồn gốc hình thành tài sản gồm:

- Tài sản cố định hình thành do mua sắm;
- Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản;
- Tài sản cố định do được cấp, được điều chuyển đến;
- Tài sản cố định là hàng viện trợ, quà biếu, tặng cho.

Điều 7: Cán bộ viên chức trong trường được giao sử dụng tài sản phải có trách nhiệm quản lý và bảo quản tài sản được giao; khi phát hiện nguyên nhân có thể làm hư hỏng tài sản thì chủ động báo với bộ phận phụ trách cơ sở vật chất và BGH để có biện pháp xử lý ngay hạn chế thấp nhất sự thiệt hại của tài sản.

Điều 8: Những người được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng và bảo quản tài sản của

đơn vị phải nâng cao ý thức trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ, nội quy đã được quy định; hết sức giữ gìn không để tài sản bị hư hỏng, mất mát; phải sử dụng hiệu quả và kịp thời phát hiện những nguyên nhân có thể gây hư hỏng tài sản; tiến hành các biện pháp cần thiết để duy trì sự hoạt động của tài sản ở mức tốt nhất.

Điều 9: Giáo viên phụ trách các lớp, kế toán và bộ phận phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên nắm tình hình tài sản thuộc phạm vi mình quản lý, các lớp phải tự bảo

quản tài sản của lớp mình không để xảy ra tình trạng mất mát, nếu hư hỏng phải báo cáo kịp thời để khắc phục sửa chữa, thường xuyên nhắc nhở cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh nâng cao ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, nội quy bảo vệ tài sản; phải đôn đốc kiểm tra việc thi hành các chế độ báo cáo, thống kê và các quy định về quản lý tài sản; đôn đốc việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc sau khi có xảy ra sự cố và lập báo cáo để có hướng giải quyết.

Điều 10: Tất cả các TSCĐ ở mọi nguồn vốn (ngân sách Nhà nước, coi như ngân sách Nhà nước như: viện trợ, chương trình hợp tác, dự án, quà biếu, tặng, quỹ hoạt động phát triển của trường ...) đều phải đăng ký vào sổ sách kịp thời. Khi đầu tư mua sắm hoặc được trang bị từ các nguồn vốn trên, các đơn vị thực hiện theo đúng “Quy trình mua sắm máy móc thiết bị và Quy trình tiếp nhận hàng viện trợ” do Trường ban hành.

Điều 11: TSCĐ phải được phân loại thống kê, đánh số, theo dõi chi tiết đến từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trong sổ theo dõi TSCĐ.

Điều 12: Mỗi khối quản lý sử dụng TS đều được cấp một quyển sổ theo dõi TSCĐ theo mẫu thống nhất chung cả Trường (mẫu sổ do bộ phận phụ trách csvc xây dựng). Số liệu trong sổ theo dõi TSCĐ của đơn vị sử dụng và số liệu trong sổ sách của bộ phận quản lý tài sản Trường phải thống nhất với nhau.

Điều 10: Mọi việc nhập, xuất và điều chuyển TSCĐ đều phải có hồ sơ gửi cho bộ phận quản lý tài sản Trường để cùng phối hợp ghi vào sổ sách theo dõi tài sản. Bộ phận kế toán có trách nhiệm phát hành các biểu mẫu chung và quy định thủ tục ghi nhập sổ tài sản kịp thời và đầy đủ.

Điều 11: Những TSCĐ đã tính hao mòn đủ nhưng còn sử dụng được trong hoạt động của đơn vị thì không được ghi giảm trong sổ theo dõi TSCĐ và vẫn tiếp tục quản lý như những TSCĐ khác.

Điều 12: Mọi TSCĐ trong đơn vị phải được quản lý bằng hiện vật và giá trị. Giá trị của TSCĐ được ghi theo nguyên giá TSCĐ được hình thành từ mua sắm, từ đầu tư xây dựng, được điều chuyển đến, được tặng cho ...

Trong quá trình sử dụng nếu có cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ hay tháo dỡ một hay một số bộ phận TSCĐ hoặc đánh giá lại giá trị TSCĐ theo quyết định Nhà trường thì ghi phát sinh tăng, giảm nguyên giá TSCĐ. Phòng hành chính phối hợp đơn vị sử dụng phải lập Biên bản ghi rõ các căn cứ thay đổi và xác định lại các chỉ tiêu

nguyên giá, giá trị còn lại, số hao mòn lũy kế của tài sản cố định trên sổ kế toán và tiến hành hạch toán theo các quy định hiện hành.

Điều 13: TSCĐ được hình thành từ viện trợ, các chương trình - dự án, quà biếu, tặng, tài sản tự chế tạo nếu chưa có nguyên giá lúc đưa vào sử dụng thì Trường thành lập tổ định giá tài sản hoặc thuê đơn vị có tư cách pháp nhân thẩm định giá tài sản để xác định nguyên giá TSCĐ.

Điều 14: Đối với tài sản thuộc dạng thiết bị đồng bộ chỉ có một giá chung cho hệ thống (hệ thống gồm có nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập, đồng thời có sự đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản) thì các lớp và Phòng hành chính phối hợp xác định và lập bảng giá phân bổ hợp lý cho từng thiết bị với điều kiện tổng giá trị phân bổ phải bằng giá của hệ thống.

Điều 15: Tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, bao gồm cả các dự án sử dụng vốn vay và nguồn viện trợ không hoàn lại phải có sổ sách theo dõi từng dự án từ lúc nhập về cho đến khi kết thúc dự án. Khi kết thúc dự án, Ban quản lý dự án có trách nhiệm bảo quản tài sản và hồ sơ của tài sản theo nguyên trạng cho đến khi bàn giao cho cơ quan, đơn vị được tiếp nhận hoặc hoàn thành việc bán thanh lý tài sản theo quyết định của cấp có thẩm quyền; không được tự ý tháo dỡ, thay đổi kết cấu, phụ tùng, linh kiện của tài sản hoặc cho thuê, cho mượn tài sản. Các đối tượng tài sản cần theo dõi quản lý:

- Nhà đất thuộc trụ sở làm việc và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Phương tiện giao thông vận tải;
- Máy móc trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ hoạt động của dự án.
- Tài sản của các dự án sử dụng vốn ODA và nguồn viện trợ không hoàn lại khi dự án kết thúc, Chủ nhiệm dự án phải làm thủ tục chuyển giao tài sản về đơn vị sử dụng sau khi được Ban Giám hiệu phê duyệt.

Điều 16: Mỗi TSCĐ là máy móc thiết bị phải dùng một số hiệu để quản lý gọi là số hiệu tài sản. Số hiệu tài sản lấy từ dữ liệu quản lý của kế toán và được ghi vào hồ sơ, sổ sách quản lý của đơn vị. Tem ghi tên và số hiệu tài sản được kế toán phát hành thống

nhất để đơn vị sử dụng dán vào tài sản. Tài sản được theo dõi trong suốt quá trình sử dụng cho đến khi điều chuyển, thanh lý.

Điều 17: Mỗi loại TSCĐ là MMTB được giao cho tổ chức hoặc cá nhân quản lý sử dụng phải có nội quy, bảng hướng dẫn và sổ theo dõi sử dụng, quá trình bảo trì, bảo dưỡng phù hợp. Riêng các loại MMTB đắt tiền (có nguyên giá từ 100 triệu đồng trở lên) phải có thêm sổ lý lịch máy hoặc nhật ký sử dụng máy để theo dõi quá trình sử dụng.

Điều 18: Đối với những TSCĐ giá trị lớn và có yêu cầu sử dụng của nhiều lớp thì Trường sẽ giao cho một cá nhân (tổ, khối) chịu trách nhiệm đứng ra tổ chức sử dụng dùng chung.

Điều 19: Đối với những TSCĐ lớp, phòng không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết công suất thì Trường sẽ điều động đến lớp, phòng có nhu cầu sử dụng nhiều hơn nhằm khai thác tối đa tần suất sử dụng của tài sản đã được đầu tư mua sắm.

Điều 20: Việc bảo trì, sửa chữa, điều động, thanh lý TSCĐ ở các đơn vị thực hiện theo đúng “Quy trình bảo trì - bảo dưỡng tài sản; Quy trình sửa chữa tài sản; Quy trình điều động - thanh lý tài sản và xử lý tài sản khi dự án kết thúc” do Trường ban hành và theo phân cấp của tỉnh về quản lý và sử dụng tài sản..

Điều 21: Kiểm kê tài sản.

Định kỳ mỗi năm nhà trường đều phải tổ chức kiểm kê thực tế tài sản một lần vào thời điểm ngày 01 tháng 01. Đối với các trường hợp bàn giao, chia tách, sát nhập, giải thể đơn vị...theo chủ trương của Trường cũng phải tiến hành kiểm kê thực tế tài sản (lập biên bản bàn giao tài sản, biên bản đánh giá lại tài sản nếu cần thiết). Trong quá trình kiểm kê phải ghi chép đầy đủ, kịp thời vào các sổ theo dõi TSCĐ, TSCC, xác định rõ nguyên nhân hư hỏng mất mát, đề xuất biện pháp xử lý tài sản, báo cáo với Ban kiểm kê Trường theo đúng quy định. Bộ phận phụ trách csvc có trách nhiệm tổ chức đối chiếu sổ sách tài sản của đơn vị với sổ sách tài sản do trường quản lý, đề xuất các hình thức xử lý tài sản đối với những tài sản không cần dùng hoặc hư hỏng. Kiểm tra và báo cáo hiệu suất sử dụng tài sản.

Các lớp có trách nhiệm báo cáo số liệu và hiện trạng tài sản của lớp mình để BGH biết và có định hướng đầu tư mua sắm bổ sung hoặc đề nghị điều chuyển, thanh lý.

Phòng hành chính với chức năng quản lý về tài sản chung trong trường phải

phối hợp với các khối trưởng và GVCN các lớp kiểm tra định kỳ về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, hiệu suất sử dụng tài sản, đặc biệt là phòng thí nghiệm và các trang thiết bị đắt tiền. Thống kê và báo cáo kịp thời về hiện trạng tài sản trong trường khi Ban Giám hiệu yêu cầu. Tham mưu và đề xuất Ban Giám hiệu về đầu tư mua sắm, về xử lý tài sản tại các đơn vị.

Điều 23: Không được sử dụng tài sản của đơn vị vào mục đích cá nhân, cho thuê, sản xuất kinh doanh, dịch vụ khi chưa được phép của Nhà trường.

Điều 24: Mọi trường hợp mất hoặc hư hỏng tài sản, người quản lý sử dụng phải báo cáo kịp thời cho Thủ trưởng đơn vị biết và tiến hành các thủ tục cần thiết để xử lý.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Điều 25: Công cụ dụng cụ

Những công cụ, dụng cụ có giá trị từ 500.000 đồng trở lên hoặc có thời gian sử dụng trên một năm mà không coi là TSCĐ thì được xếp vào nhóm tài sản công cụ, dụng cụ lâu bền. Sau khi thực hiện việc mua sắm kế toán tiến hành ghi tăng CCDC. Đơn vị phải theo dõi, quản lý chặt chẽ từng công cụ, dụng cụ lâu bền khi xuất ra sử dụng cho đến lúc báo hỏng.

Điều 26: Cách tổ chức quản lý CCDC.

- Quản lý CCDC tương tự như quản lý TSCĐ. Quá trình sử dụng vẫn được theo dõi chặt chẽ từ lúc nhận về cho đến khi báo hỏng.

- Mỗi lớp và các bộ phận đều được cấp một quyển sổ theo dõi CCDC theo mẫu thống nhất chung cả Trường (mẫu sổ căn cứ theo quy định trong chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành). Số liệu trong sổ theo dõi TSCĐ của lớp sử dụng và số liệu trong sổ sách của bộ phận quản lý tài sản Trường phải thống nhất với nhau.

- Ngoài việc kiểm kê TSCĐ theo định kỳ hằng năm, đơn vị cũng phải kiểm kê CCDC để báo cáo và đề nghị Ban Giám hiệu cho phép thanh lý những CCDC không còn sử dụng được.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU

Điều 27: Vật liệu.

Vật liệu trong phạm vi hoạt động của Trường được hiểu là những đồ dùng, nguyên

vật liệu, hóa chất, mẫu vật, văn phòng phẩm... khi đưa vào sử dụng coi như tiêu hao hết (chỉ sử dụng một lần).

Điều 29: Vật liệu tuy không phải là TSCĐ hay TSCC nhưng đơn vị phải theo dõi, quản lý chặt chẽ từ lúc mua về sử dụng cho đến khi hoàn thành công việc. Phải có sổ sách nhập xuất rõ ràng cho từng công việc (mẫu sổ do Phòng hành chính cung cấp). Sử dụng không hết thì có biện pháp bảo quản tốt để tiếp tục sử dụng cho lần sau.

Điều 28: Đối với các vật liệu đã có định mức kinh tế kỹ thuật (hóa chất, mẫu vật cho thực tập), tiêu chuẩn (văn phòng phẩm, đồ bảo hộ lao động) thì đơn vị phải thực hiện việc mua sắm theo đúng định mức, tiêu chuẩn đã ban hành và theo “Quy trình mua sắm vật liệu thực tập, văn phòng phẩm và Hướng dẫn thực hiện công tác an toàn - bảo hộ lao động”.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 29: Cán bộ viên chức có thành tích trong việc bảo vệ tài sản của Trường thì được xét khen thưởng theo chế độ chung. Nếu có những sáng kiến quản lý sử dụng tài sản có hiệu quả thiết thực... thì được khen thưởng theo chế độ sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Điều 30: Cán bộ viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm làm mất mát, hư hỏng hoặc gây ra thiệt hại về tài sản của cơ quan, đơn vị thì căn cứ vào lỗi, tính chất của hành vi gây thiệt hại, mức độ thiệt hại tài sản thực tế gây ra để quyết định mức và phương thức bồi thường thiệt hại, bảo đảm khách quan, công bằng và công khai. Quy trình xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ viên chức được căn cứ theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Thủ trưởng, kế toán đơn vị nếu để tài sản ngoài sổ sách thì sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật;

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31:

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây về quản lý tài sản cố định, tài sản công cụ và vật liệu trái với quy định này đều bãi bỏ.

2. Giáo viên phụ trách các lớp có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy định sử dụng tài sản nhà nước tại lớp, trong đó quy rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân được

giao quản lý sử dụng tài sản; chỉ đạo việc tổ chức quản lý, sử dụng tài sản một cách tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện việc đầu tư, mua sắm và xử lý tài sản theo đúng các điều khoản của Quy định này và các quy trình quản lý có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện những điều không hợp lý, bộ phận phụ trách CSVN và, tổ trưởng, GVCN các lớp tham mưu đề xuất điều chỉnh cho hợp lý./

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Hòa